

Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Ông **Nguyễn Văn Q** - Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bà **Phạm Thị N** - Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 07 tháng 12 năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, yêu thương, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, khả năng hàn gắn không còn nên. Xét thấy, tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 09/01/2018. Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N thỏa thuận: Bà Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giám hộ cháu Đ, ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019

đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thỏa thuận trên của ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 09/01/2018. Ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi cháu Nguyễn Văn Q đủ 18 tuổi.

* Villetch của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000344 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; như vậy, ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

*Quy định: Kể từ khi bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Nguyễn Văn Q không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C;
- Chi cục THADS TP C;
- UBND phường P, TP C
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luấn